

BÁO CÁO TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
Dự thảo Nghị quyết quy định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em
là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 6582/UBND-KGVX ngày 06/5/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cà Mau về việc giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Sở GDĐT đã hoàn thành dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Để đảm bảo tính pháp lý và tính khả thi của nghị quyết, Sở GDĐT đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các xã, phường góp ý đối với dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết nêu trên. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Sở GDĐT tổng hợp, giải trình, tiếp thu như sau:

I. Các cơ quan, đơn vị thống nhất với dự thảo

- Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Hội Nông dân tỉnh.
- Các sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Y tế, Dân tộc và Tôn giáo, Công thương, Văn hóa - Thể Thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ.
- Có 63/64 xã, phường thống nhất với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết (01 xã có ý kiến góp ý).

II. Các cơ quan, đơn vị góp ý

TT	Đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
1	Sở Tư pháp	Công văn số 2517/STP-XDKT&TDTHPL ngày 26/5/2026	1. Tính hợp hiến, hợp pháp Trên cơ sở thực hiện khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một, việc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết và phù hợp với quy định. 2. Tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật 2.1. Về tên gọi: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định thống nhất với Nghị quyết số	- Cơ quan soạn thảo thống nhất. 2.1. Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến, điều chỉnh:

		155/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. - Điều 1: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điều chỉnh cho phù hợp với Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, có thể điều chỉnh theo hướng sau: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một. 2.2. Tại Điều 3: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định cụ thể nội dung chi và mức chi để bảo đảm tính thống nhất với nội dung được giao quy định chi tiết và thuận lợi trong quá trình áp dụng.	- Tên nghị quyết: Quy định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau”. - Điều chỉnh Điều 1. Phạm vi điều chỉnh <i>Nghị quyết này quy định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.</i> 2.2. Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh, bổ sung chi tiết Điều 3 Điều 3. Nhân sự, kinh phí a) Nhân sự, quy mô lớp - Bố trí giáo viên tham gia dạy học tiếng
--	--	---	--

			<i>Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo khoản 2 Điều 12 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT.</i> <i>- Quy mô mỗi lớp có ít nhất 10 trẻ và nhiều nhất 25 trẻ.</i> <i>b) Kinh phí</i> <i>- Đối với giáo viên: Giáo viên tham gia giảng dạy được hưởng chế độ trả lương dạy thêm giờ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.</i> <i>- Đối với trẻ em: Trẻ tham gia học tập được hưởng các chính sách dành cho học sinh vùng dân tộc thiểu số tại các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định; được hỗ trợ 350.000 đồng để mua sắm đồ dùng học tập và tài liệu học tiếng Việt theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i> 3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày - Về thành phần hồ sơ gửi lấy ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu khoản 3 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01	<i>Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo khoản 2 Điều 12 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT.</i> <i>- Quy mô mỗi lớp có ít nhất 10 trẻ và nhiều nhất 25 trẻ.</i> <i>b) Kinh phí</i> <i>- Đối với giáo viên: Giáo viên tham gia giảng dạy được hưởng chế độ trả lương dạy thêm giờ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.</i> <i>- Đối với trẻ em: Trẻ tham gia học tập được hưởng các chính sách dành cho học sinh vùng dân tộc thiểu số tại các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định; được hỗ trợ 350.000 đồng để mua sắm đồ dùng học tập và tài liệu học tiếng Việt theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i> 3. Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý: - Gửi kèm đủ hồ sơ theo quy định.
--	--	--	---	--

		tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP để thực hiện cho chính xác (<i>hồ sơ chưa có Bản so sánh, thuyết minh theo Mẫu số 12</i>). - Về thành phần hồ sơ gửi thẩm định đề nghị thực hiện đúng theo khoản 2 Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Trong đó, lưu ý: “Các báo cáo ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo”. - Tại Nơi nhận: đề nghị thực hiện đảm bảo phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 8 Mục II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; đồng thời điều chỉnh cụm từ “Bộ Tư pháp (Cục KTVBVQLXPHC)” thành “Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL)”.	- Điều chỉnh <i>Nơi nhận</i>. Nơi nhận: - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Chính phủ; - Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL); - Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Pháp chế); - Bộ Tài chính; - Kiểm toán nhà nước khu vực V; - Thường trực Tỉnh ủy; - Ủy ban nhân dân tỉnh;
--	--	---	--

				- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh; - Đại biểu HĐND tỉnh; - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; - Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; - TT HĐND, UBND các phường, xã; - Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo); - Lưu: VT, SGDĐT.
2	Sở Tài chính	Công văn số 5225/STC-NS ngày 21/5/2026	1. Tại phần căn cứ đề nghị bổ sung Thông tư số 23/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học. 2. Tại Điều 3 quy định nội dung chi và mức chi nhưng cơ quan dự thảo chưa quy định rõ nội dung chi. Đồng thời, mức hỗ trợ mỗi trẻ em là 350.000 đồng để mua sắm đồ dùng học tập và tài liệu học tiếng Việt theo quy định. Đề nghị cơ quan dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua cần làm rõ thêm việc quy định mức hỗ trợ trên dựa vào căn cứ nào để xây dựng mức hỗ trợ.	1. Thông tư số 23/2025/TT-BGDĐT ngày 24/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo không liên quan đến thực hiện Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT. Tuy nhiên, đơn vị soạn thảo tiếp thu ý kiến, bổ sung căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 trong dự thảo nghị quyết. 2. Nội dung chi: a) Đối với người dạy: Chi tiền lương dạy thêm giờ cho giáo viên theo điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 và điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. b) Người học: Sở GDĐT đề xuất trên cơ sở giá bìa của 06 tài liệu học tiếng Việt/6 chủ đề/lớp học (đã được Bộ GDĐT phê duyệt), giá của đồ dùng học tập được tham khảo trên thị trường. Cụ thể:

			3. Đối với dự thảo Tờ trình tại Mục V dự kiến nguồn lực thực hiện đề nghị cơ quan dự thảo dự kiến số kinh phí cần hỗ trợ là bao nhiêu tiền (số học sinh, số tiết dạy) để cơ quan có thẩm quyền xem xét khả năng cân đối của ngân sách địa phương.	- Tài liệu học: Em tập tô (20.000 đ), Em và bạn bè (40.000 đ); Em và nhà trường (50.000 đ); Em và gia đình (45.000 đ); Em và bản làng (50.000 đ); Em và thiên nhiên (45.000 đ); Ước mơ của em (60.000 đ). - Đồ dùng học tập: Vở viết (15.000 đ); Bút, thước các loại (25.000 đ). 3. Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến: Trên cơ sở rà soát số lượng đối tượng thụ hưởng, quy định số học sinh/lớp tính định mức số người làm việc để ước tính kinh phí thực hiện trong mỗi năm (<i>đính kèm hồ sơ thẩm định</i>). Cụ thể: - Biên chế khoảng 10-25 trẻ/lớp. - Dự kiến mỗi năm có 1.967 trẻ dân tộc thiểu số vào lớp Một/97 lớp. - Tổng số kinh phí khoảng 1.342.000.000 đồng/năm.
3	Xã Đông Hải	Công văn số 206/PVHXH ngày 12/5/2026	1. Về đối tượng áp dụng (Điều 2): Đề nghị làm rõ tiêu chí "nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt của trẻ em là người dân tộc thiểu số còn hạn chế".	- Nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt của trẻ dân tộc thiểu số còn hạn chế là địa bàn xã/phường, khóm/ấp thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Chính phủ, nơi có tỷ lệ học sinh là người dân tộc thiểu số cao, học sinh chủ yếu sử dụng tiếng mẹ đẻ trong sinh hoạt hằng ngày, ít có cơ hội sử dụng tiếng

				Viết trong gia đình và cộng đồng, dẫn đến hạn chế trong việc tiếp nhận và sử dụng tiếng Việt trong học tập (vận dụng các lĩnh vực có liên quan đến Ngôn ngữ và giao tiếp, Nhận thức, Tiếp cận với việc học của trẻ theo Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ GDĐT để khảo sát trẻ).
			2. Về mức hỗ trợ đối với giáo viên (Điều 3, khoản 1): Đề nghị bổ sung mức chi hỗ trợ cho cán bộ quản lý tham gia tổ chức, giám sát và vận động học sinh.	- Sở GDĐT bảo lưu ý kiến: + Theo khoản 5 Điều 3 Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 thì các nhiệm vụ đã nhận tiền phụ cấp không được quy đổi ra tiết dạy để tính dạy thêm giờ. + Theo điểm d khoản 1 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 việc quy đổi tiết dạy chỉ áp dụng đối với nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được tính tiết dạy khi trực tiếp tham gia dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trong thời gian nghỉ hè.
			3. Về danh mục đồ dùng học tập (Điều 3, khoản 2): Cần có hướng dẫn kèm theo danh	- Sở GDĐT đã đề xuất (đính kèm Công văn số 3227/SGDĐT-GDMNTH ngày

			mục các loại đồ dùng học tập thiếu yếu được mua từ nguồn 350.000 đồng.	08/5/2026) trên cơ sở giá bìa của 06 tài liệu học tiếng Việt/6 chủ đề/lớp học (đã được Bộ GDĐT phê duyệt, Nhà xuất bản Giáo dục phát hành), giá của đồ dùng học tập được tham khảo trên thị trường. Cụ thể: + Tài liệu học: Em tập tô (20.000 đ), Em và bạn bè (40.000 đ); Em và nhà trường (50.000 đ); Em và gia đình (45.000 đ); Em và bản làng (50.000 đ); Em và thiên nhiên (45.000 đ); Ước mơ của em (60.000 đ). + Đồ dùng học tập: Vở viết (15.000 đ); Bút, thước các loại (25.000 đ).
			4. Đề nghị bổ sung điều khoản cho phép UBND cấp xã huy động thêm các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ thêm suất ăn, phương tiện đi lại cho trẻ khó khăn, xa trường.	- Sở GDĐT bảo lưu ý kiến vì: Vì hiện nay trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số đang được hưởng các chính sách theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025, nếu tiếp tục bổ sung điều khoản sẽ dẫn đến chồng chéo các chính sách, một đối tượng sẽ được hưởng nhiều chế độ. - Mặt khác, hiện nay UBND tỉnh đã giao cho Sở GDĐT tham mưu trình cấp có thẩm quyền có chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa đối với trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn.

		5. Sở GDĐT hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán đơn giản, gọn nhẹ. Đối với học sinh chỉ cần danh sách kí nhận, có xác nhận của nhà trường, UBND xã.	
		6. Do thời gian trẻ học trong hè, trước khi vào lớp Một nên có văn bản hướng dẫn tạm ứng kinh phí ngay từ đầu tháng 7 hằng năm để kịp thời hỗ trợ trẻ (tránh tình trạng học xong mới có kinh phí hỗ trợ)	- Việc cấp phát, thanh quyết toán các chế độ, chính sách cho giáo viên, học sinh khi tham gia dạy, học thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình của Sở GDĐT đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau”../.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Tổ soạn thảo dự thảo nghị quyết (QĐ số 339/QĐ-SGDĐT ngày 7/5/2026 của Sở GDĐT);
- Lưu: VT, GDMN-TH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Nguyên